Mẫu số 31-DS (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 04/2018/NQ-HĐTP ngày 09 tháng 8 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH CỬU** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **76**/2023/QĐST-HNGĐ	*Vĩnh Cửu, ngày 30 tháng 10 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ các Điều 149, 150, 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 53, 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 và 131 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 370/2023/TLST-HNGĐ ngày 11/10/2023, về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con*", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

* *Người yêu cầu*:

- Bà Đỗ Ngọc D, sinh năm: 1990

CCCD số 091190015929 cấp ngày 19/8/2022

Nơi thường trú: Tổ 5, Ấp E, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

Số điện thoại: 0932.172.215

- Ông Nguyễn Minh T, sinh năm 1989

CCCD số 087089016170 cấp ngày 12/9/2022

Nơi thường trú: Số nhà E, Đường C, ấp P, thị trấn M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Số điện thoại: 0908.155151

(Các đương sự có mặt).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Theo lời trình bày của bà Đỗ Ngọc D và ông Nguyễn Minh T có tại hồ sơ thể hiện:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Đỗ Ngọc D và Nguyễn Minh T tự nguyện tìm hiểu và chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai và đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 83/2017, ngày 06/11/2017.

Trong thời gian chung sống liên tục xảy ra mâu thuẫn do không hợp về tính tình, bất đồng quan điểm sống,… Mặc dù hai bên đã cố gắng hòa giải nhiều lần nhưng đều không được nên cả hai đã ly thân từ tháng 7/2022 cho đến nay. Nay thấy rằng tình cảm vợ chồng không còn, ông bà không thể chung sống với nhau được nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ông bà được thuận tình ly hôn.

Về con chung: Ông bà có 01 con chung tên: Nguyễn Đỗ Minh K, sinh ngày 05/01/2018. Hiện cháu K đang do bà D chăm sóc, nuôi dưỡng. Ly hôn, ông bà tự nguyện thỏa thuận giao cháu K cho bà D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Tạm thời ông T cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000 đồng/tháng. Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông bà thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Ông bà mỗi người chịu 150.000 đồng.

[2]. Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành lập ngày 20 tháng 10 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện, bảo đảm quyền lợi chính đáng của bà D, cháu K và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[3]. Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Đỗ Ngọc D và ông Nguyễn Minh T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Đỗ Ngọc D và ông Nguyễn Minh T có 01 con chung tên: Nguyễn Đỗ Minh K, sinh ngày 05/01/2018. Hiện cháu K đang do bà D chăm sóc, nuôi dưỡng. Ly hôn, bà D, ông T tự nguyện thỏa thuận giao cháu K cho bà D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Tạm thời ông T cấp dưỡng nuôi cháu K 2.000.000 đồng/tháng. Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Ông T được quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Khi điều kiện thay đổi và vì quyền lợi của con, đương sự được quyền yêu cầu

Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà D, ông T tự thỏa thuận, không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: bà Đỗ Ngọc D và ông Nguyễn Minh T mỗi người chịu 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình, được trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tạm ứng lệ phí đã nộp theo 02 Biên lai thu số 0005506, 0005507 cùng ngày 06/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai. Bà D, ông T đã nộp đủ lệ phí Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự (02);
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp (02);
- Chi cục THADS cùng cấp (01);
- UBND xã Thạnh Phú, huyện Vĩnh Cửu (GCNKH số 83/2017 ngày 06/11/2017) (01);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự (01).

THẨM PHÁN

Võ Xuân Sơn